

Ngành Dầu khí

Báo cáo cập nhật

Tháng 02, 2026

Mã giao dịch: PVS

Reuters: PVS.HN

Bloomberg: PVS VN

KQKD 2025 bứt phá mạnh mẽ

Khuyến nghị **OUTPERFORM**

Giá kỳ vọng (VNĐ/CP) **54.500**

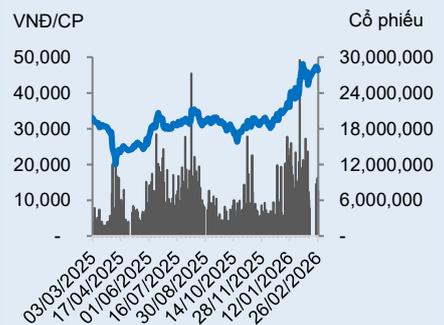
Giá thị trường (26/02/2026) **46.300**

Lợi nhuận kỳ vọng **+17,7%**

THÔNG TIN CỔ PHẦN

Sàn giao dịch	HNX
Khoảng giá 52 tuần	20.000-48.100
Vốn hóa	23.679 tỷ đồng
SL cổ phiếu lưu hành	511.420.099
KLGD bình quân 10 ngày	8.783.536
% sở hữu nước ngoài	16,55%
Room nước ngoài	49%
Giá trị cổ tức/cổ phần	N/a
Tỷ lệ cổ tức/thị giá	N/a
Beta	1,74

BIẾN ĐỘNG GIÁ



	YTD	1T	3T	6T
PVS	30,4%	19,6%	46,6%	41,1%
HNX-Index	6,3%	3,7%	0,2%	-7,2%

Chuyên viên phân tích
Nguyễn Đăng Thành
(84 24) 3928.8080 ext.205
thanhd@bvsc.com.vn

Cập nhật KQKD. Q4/2025, PVS ghi nhận doanh thu thuần đạt 9.554 tỷ đồng (-1% YoY), lợi nhuận gộp đạt 788 tỷ đồng (+239% YoY), LNST-CĐTS đạt 806 tỷ đồng (+84% YoY). Cả năm 2025, PVS ghi nhận doanh thu thuần đạt 32.556 tỷ đồng (+37% YoY), lợi nhuận gộp đạt 1.809 tỷ đồng (+70% YoY), LNST-CĐTS đạt 1.821 tỷ đồng (+70% YoY). LNST-CĐTS của PVS trong Q4 và cả năm 2025 đều ghi nhận mức tăng trưởng ấn tượng và cao hơn dự báo gần nhất của BVSC lần lượt 150% và 34%.

Doanh thu tiếp tục tăng trưởng bùng nổ trong năm 2026 nhờ mảng xây lắp.

BVSC dự báo doanh thu thuần của PVS sẽ tăng 53% trong năm 2026, trong đó, chúng tôi kỳ vọng mảng xây lắp sẽ tăng trưởng 77% nhờ ghi nhận doanh thu từ khối lượng công việc dồi dào bao gồm xây lắp dầu khí, điện gió và công nghiệp.

Nâng dự báo biên lợi nhuận gộp mảng xây lắp.

Q4/2025, PVS đã ghi nhận mức biên lợi nhuận gộp tăng trưởng mạnh, đạt 5,6%, đưa mức biên lợi nhuận gộp mảng xây lắp cả năm 2025 đạt mức 2,74% (cao hơn mức dự báo của BVSC là 2%). Chúng tôi cho rằng việc PVS đẩy mạnh triển khai các dự án xây lắp dầu khí với biên lợi nhuận cao hơn so với các dự án xây lắp chân đế, trạm biến áp điện gió ngoài khơi như giai đoạn trước là nguyên nhân chính khiến biên lợi nhuận gộp hoạt động xây lắp được ghi nhận tăng đáng kể trong Q4/2025 nói riêng và cả năm 2025 nói chung. Từ cơ sở đó, BVSC nâng dự báo biên lợi nhuận gộp mảng xây lắp trong năm 2026 và 2027 từ mức 2,34% và 2,4% trong dự báo gần nhất lên lần lượt 2,83% và 2,75%.

FSO PTSC LDV đã được hạ thủy và sẵn sàng hoạt động tại mỏ Lạc Đà Vàng.

Ngày 06/02/2026, kho nổi FSO PTSC LDV do liên doanh PTSC AP khai thác (PVS và Yinson góp vốn) phục vụ phát triển mỏ Lạc Đà Vàng đã được hạ thủy. Theo tiến độ dự kiến, mỏ Lạc Đà Vàng-A sẽ nhận dòng dầu đầu tiên vào năm 2026, đồng thời cũng là thời điểm FSO LDV đi vào vận hành, đóng góp vào KQKD chung của PVS ngay trong năm nay.

Định giá và khuyến nghị đầu tư.

So với dự báo gần nhất, BVSC nâng giả định tốc độ tăng trưởng vĩnh viễn sau 2030 của PVS từ 2% lên 2,5% trong mô hình định giá DCF, đồng thời nâng mức P/E mục tiêu từ 17,7x lên 18,6x để phản ánh kỳ vọng của Nghị quyết 70-NQ/TW về bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia và Nghị quyết 79-NQ/TW về phát triển kinh tế nhà nước của Bộ Chính trị lên hoạt động kinh doanh trong dài hạn của PVS. Sử dụng 2 phương pháp định giá FCFF và P/E, BVSC xác định mức giá trị hợp lý cho cổ phiếu PVS là **54.500 đồng/cổ phiếu**, tương đương tiềm năng tăng giá 17,7%, khuyến nghị **OUTPERFORM**.

Cập nhật KQKD Q4/2025 và cả năm 2025

Đvt: tỷ đồng	Q4/2024	Q4/2025	YoY	2024	2025	YoY
Doanh thu thuần	9.669	9.554	-1%	23.770	32.556	37%
Tàu kỹ thuật	539	503	-7%	2.160	1.840	-15%
Cung ứng kho nổi	642	762	19%	2.369	2.792	18%
Khảo sát địa chấn	106	145	37%	507	559	10%
Căn cứ cảng	486	521	7%	1.550	1.994	29%
Xây lắp, đóng mới	6.961	6.320	-9%	13.770	21.625	57%
Lắp đặt, bảo dưỡng	779	1.077	38%	2.767	3.167	14%
Khác	157	226	44%	646	581	-10%
Lợi nhuận gộp	233	788	239%	1.065	1.809	70%
Tàu kỹ thuật	56	89	58%	223	299	34%
Cung ứng kho nổi	34	49	45%	133	158	19%
Khảo sát địa chấn	28	34	19%	58	109	87%
Căn cứ cảng	96	133	38%	310	398	28%
Xây lắp, đóng mới	8	351	4238%	116	592	409%
Lắp đặt, bảo dưỡng	39	55	42%	154	131	-15%
Khác	-29	77	n/a	71	122	73%
Doanh thu tài chính	195	132	-32%	569	927	63%
Chi phí tài chính	7	-41	-727%	-217	-128	-41%
Lãi từ công ty liên kết	216	177	-18%	864	834	-3%
Chi phí bán hàng	-30	-39	30%	-95	-110	16%
Chi phí QLDN	-496	-185	-63%	-1.235	-1.275	3%
Lợi nhuận khác	571	107	-81%	603	98	-84%
Lợi nhuận trước thuế	695	939	35%	1.553	2.156	39%
LNST-CĐTS	439	806	84%	1.070	1.821	70%

Q4/2025, Mảng xây lắp tiếp tục duy trì doanh thu tương đương Q3/2025 nhờ các dự án đầu tư lớn trong nước đang được triển khai tích cực, tâm điểm là dự án Lô B – Ô Môn. Đồng thời, biên lợi nhuận gộp mảng xây lắp được cải thiện đáng kể, đạt 5,6% (các quý trước, biên lợi nhuận gộp mảng xây lắp của PVS thường chỉ giao động từ 1% đến 3%) là động lực chính khiến lợi nhuận gộp của PVS tăng đột biến trong Q4/2025. Tính chung cả năm 2025, mảng xây lắp ghi nhận doanh thu cao nhất từ trước đến nay cùng mức biên lợi nhuận được cải thiện đáng kể từ mức 0,84% (2024) lên 2,74% (2025) đã đóng góp rất tích cực vào KQKD chung của PVS.

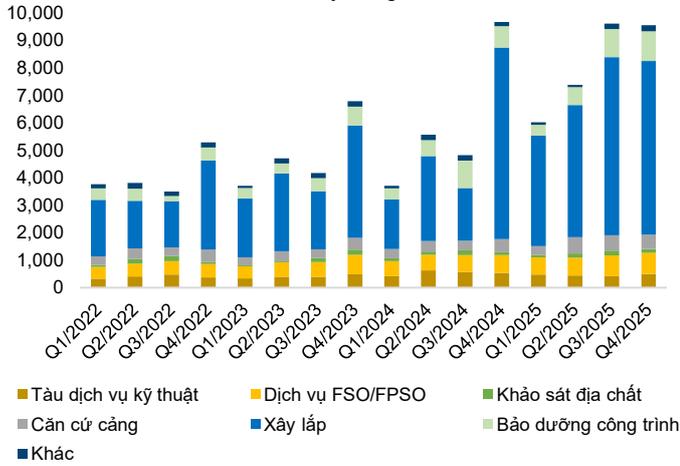
Các mảng kinh doanh khác cũng tăng trưởng ấn tượng trong Q4/2025 với doanh thu 3.234 tỷ đồng (+26% YoY), lợi nhuận gộp đạt 437 tỷ đồng (+116% YoY). Nhờ vậy, lợi nhuận gộp Q4/2025 của PVS bứt phá mạnh mẽ lên mức 788 tỷ đồng – đây là mức lợi nhuận gộp theo quý cao nhất kể từ 2014 đến nay.

Trong năm 2025, PVS cũng kiểm soát tốt biến động tỷ giá, cụ thể, công ty ghi nhận lãi tỷ giá ròng đạt 493 tỷ đồng (gấp 2,8 lần cùng kỳ).

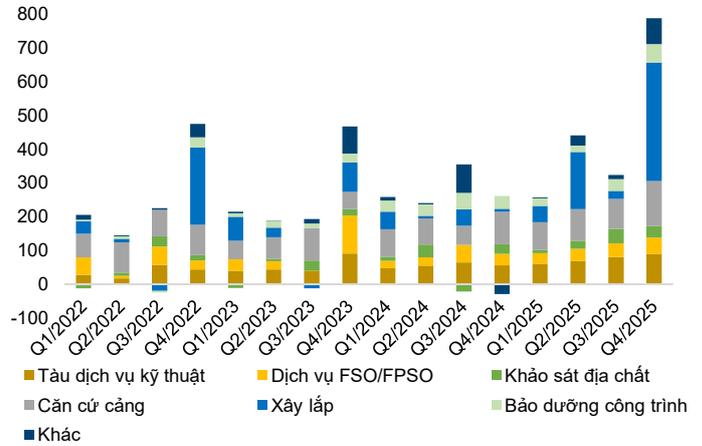
Lợi nhuận từ CTLK tiếp tục duy trì ổn định do chủ yếu đến từ các hợp đồng thuê kho nổi FSO/FPSO dài hạn.

Báo cáo cập nhật PVS

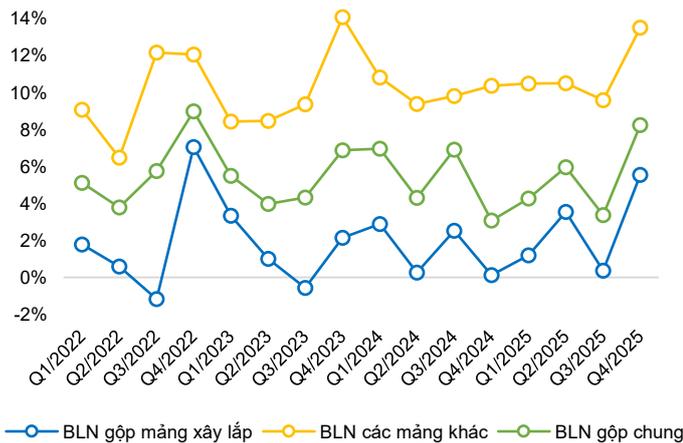
Doanh thu thuần
Đvt: tỷ đồng



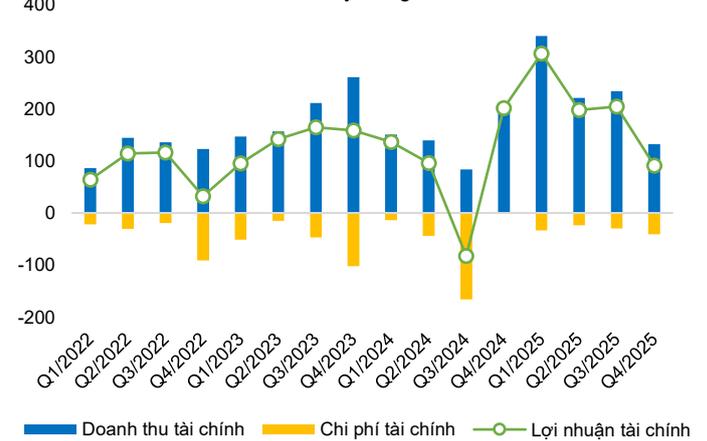
Lợi nhuận gộp
Đvt: tỷ đồng



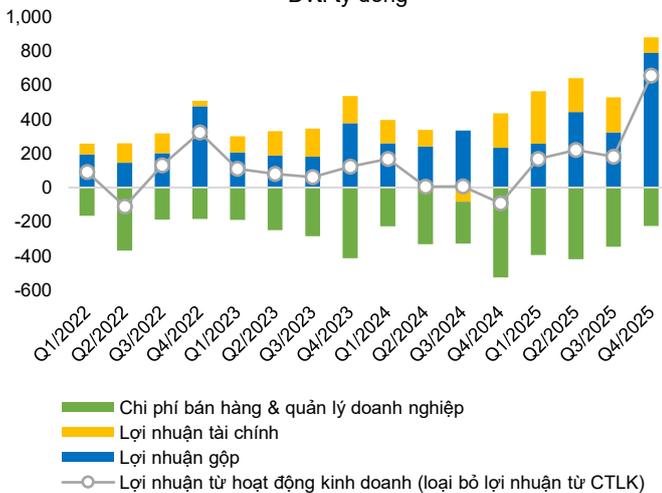
Biên lợi nhuận gộp



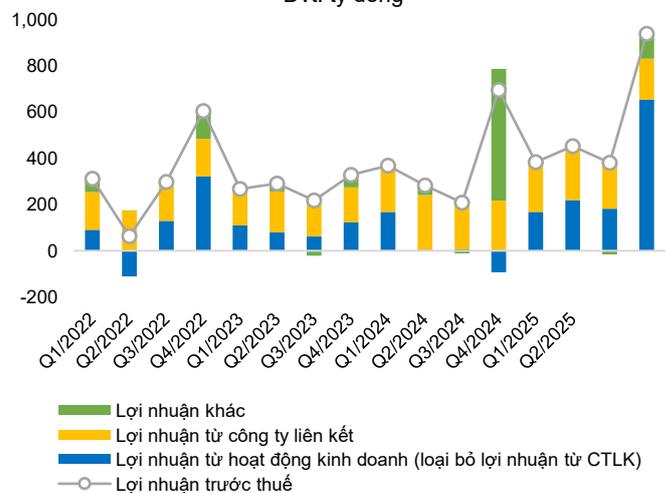
Doanh thu, chi phí tài chính
Đvt: tỷ đồng



Lợi nhuận từ HĐKD (loại bỏ lợi nhuận từ CTLK)
Đvt: tỷ đồng



Đóng góp của các nguồn lợi nhuận vào LNTT
Đvt: tỷ đồng



Nguồn: Dữ liệu công ty, BVSC tổng hợp

Mảng M&C dẫn dắt tăng trưởng nhờ khối lượng công việc khổng lồ

BVSC tiếp tục kỳ vọng động lực tăng trưởng chính cho PVS trong giai đoạn tới là khối lượng công việc dồi dào ở hoạt động xây lắp, trọng tâm là các dự án xây lắp dầu khí trong nước. Cụ thể, trong năm 2026, PVS sẽ đồng loạt triển khai công việc của các dự án đã trúng thầu bao gồm Lô B – Ô Môn, Lạc Đà Vàng và Sư Tử Trắng 2B.

Trong đó, dự án Lô B – Ô Môn là tâm điểm với kỳ vọng dòng khí đầu tiên vào năm 2027, những công việc xây lắp thượng nguồn đã và đang được triển khai rất tích cực trong thời gian vừa qua.

Hợp đồng	Phạm vi công việc	Cập nhật tiến độ	PVS thực hiện (tr.USD)	DT 2026 (tr.USD)
EPCI 1	Thiết kế, mua sắm, chế tạo, lắp đặt giàn xử lý trung tâm, giàn nhà ở và tháp đuốc	<ul style="list-style-type: none"> - PQPOC trao thầu hạn chế LLOA cho liên danh PVS-McDermott vào tháng 10/2023, trao thầu đầy đủ các điều kiện vào tháng 9/2024. - Giàn xử lý trung tâm (CPP) đã khởi công chế tạo vào đầu tháng 9/2024. Đến cuối năm 2025, phần chân đế của giàn CPP đã được hạ thủy, vận chuyển và lắp đặt ngoài khơi. - Giàn tiện ích và giàn nhà ở được khởi công chế tạo vào tháng 8/2025. 	493	148
EPCI 2	Thiết kế, mua sắm, chế tạo, lắp đặt giàn thu gom, giàn đầu giếng và hệ thống đường ống nội mô	<ul style="list-style-type: none"> - PQPOC trao thầu hạn chế LLOA cho PTSC M&C (PVS sở hữu 100%) vào tháng 11/2023. - Trao thầu “đầy đủ các điều kiện” và khởi công chế tạo chân đế giàn thu gom, giàn đầu giếng vào giữa tháng 9/2024. - Hoàn thành chế tạo và lắp đặt ngoài khơi các hạng mục: chân đế và khối thượng tầng các giàn thu gom KLWA, KLWB, CVWA và giàn đầu giếng AQWA, đường ống nội mô. 	300	150
EPC 3	Thiết kế chi tiết cho toàn bộ dự án, mua sắm, thi công lắp đặt tuyến ống bờ, các trạm và chạy thử cho toàn bộ dự án	<ul style="list-style-type: none"> - SWPOC trao thầu cho liên danh PVS-Lilama vào cuối năm 2023. - Khởi công hạng mục tuyến ống trên bờ thuộc dự án đường ống dẫn khí Lô B - Ô Môn vào ngày 02/7/2025. - Tính đến cuối năm 2025, tiến độ lũy kế đạt 32,23%, trong đó toàn bộ công tác thiết kế chi tiết, sản xuất và bọc ống tuyến bờ đã hoàn thành 100%. 	255	89
PC 4	Mua sắm, thi công lắp đặt tuyến ống biển	<ul style="list-style-type: none"> - 2 gói thầu thành phần PC 1 và PC 2 thuộc dự án đường ống dẫn khí trên biển Lô B – Ô Môn đã ký kết hợp đồng vào ngày 30/6/2025. - Sau 6 tháng thực hiện, PC1 đạt 23,62%, PC2 đạt trên 16,2%, trong đó công tác mua sắm và cuốn ống cho tuyến 28 inch đã đạt 50%. 	0	0

Nguồn: BVSC tổng hợp, ước tính

Ngoài ra, chúng tôi nhận thấy một số dự án chưa trao thầu như Khánh Mỹ Đầm Dơi và Nam Du U Minh nhiều khả năng cũng sẽ lựa chọn nhà thầu và khởi công trong năm 2026 nhằm kịp tiến độ dòng dầu khí đầu tiên vào năm 2027. Đây là những dự án mà PVS đã và đang theo đuổi, đồng thời với vị thế và năng lực đã được chứng minh, BVSC cho rằng PVS sẽ trúng thầu các dự án nêu trên. Các dự án xây lắp năng lượng tái tạo và xây dựng công nghiệp vẫn tiếp tục được PVS duy trì triển khai.

Một số dự án xây lắp tiêu biểu:

Dự án	Giá trị (tr.USD)	Thời gian triển khai	DT 2026 (tr.USD)	Backlog còn lại (tr.USD)	Ghi chú
Lô B - Ô Môn	1.048	2024-2027	340	199	Đang thực hiện xây lắp các gói thầu EPCI#1, EPCI#2, EPC#3 với tiến độ khả quan.
Lạc Đà Vàng	283	2024-2027	98	38	- Đã ký kết hợp đồng tổng thầu EPCIC giàn xử lý trung tâm LDV-A với PTSC M&C vào tháng 5/2024. - Đã khởi công vào tháng 10/2024, đã hoàn thành thi công phần chân đế, dự kiến lắp đặt giàn LDV-A ngoài khơi vào Q3/2026.
Sư Tử Trắng 2B	385	2024-2026	193	193	- Đã ký kết Thỏa thuận khung (HOA) bao gồm Thỏa thuận mua bán khí Sư Tử Trắng 2B vào 22/4/2025. - Đã ký kết Hợp đồng phân chia sản phẩm dầu khí Lô 15-1 (mỏ Sư Tử) thêm 20 năm vào ngày 20/6/2025. - Đã trao thầu cho PTSC M&C vào tháng 7/2025.
Khánh Mỹ Đầm Dơi*	150	2026-2027	23	128	Đã ký kết bản ghi nhớ về việc mua bán khí mỏ Khánh Mỹ - Đầm Dơi, dự kiến dòng khí đầu tiên vào Q2/2027.
Nam Du U Minh*	150	2026-2027	23	128	Nhà phát triển mỏ Jadestone đã đệ trình kế hoạch phát triển mỏ (FDP) lên PVN trong Q1/2025, chuẩn bị những khâu cuối cùng trước khi đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng FID.
CRPO 125&126	40	2026-2027	20	20	PTSC Offshore Services (POS) làm thầu phụ cho gói thầu EPCI 4 chân đế ngoài khơi, 7 mô-đun sản xuất.
CRPO 135	39	2027-2028	0	39	PTSC Offshore Services (POS) làm thầu phụ cho gói thầu hoán cải 3 giàn WHP, thay mới topsides, hoán cải Riser Platform.
LNG Thị Vải 2&3*	400	2025-2029	80	260	
LNG Sơn Mỹ 1&2*	1.350	2026-2030	393	957	
Bể chứa dầu thô NMLD Dung Quất	13	2025-2026	7	0	
Bể chứa nhiên liệu Sân bay Long Thành	67	2025-2026	34	0	
Baltica 02	200	2023-2026	100	0	Đã hoàn thành thi công kết cấu, sơn cho trạm biển áp ngoài khơi 01 & 02, tương đương 55% tiến độ tổng thể.
Formosa 4	400	2026-2029	60	340	Đã khởi công vào 27/01/2026.
Tổng doanh thu			1.368	2.300	

Nguồn: BVSC tổng hợp, ước tính

*: Hợp đồng tiềm năng

Dự phóng

Đvt: tỷ đồng	2025	2026F	YoY	Chi tiết
Doanh thu thuần	32.556	49.749	53%	- Động lực tăng trưởng doanh thu chủ yếu đến từ tăng trưởng 77% doanh thu mảng xây lắp (M&C) nhờ (1) các dự án xây lắp dầu khí lớn trong nước đang bước vào giai đoạn cao điểm triển khai bao gồm Lô B, Sư Tử Trắng, Lạc Đà Vàng; và (2) các dự án xây lắp điện gió ngoài khơi và xây lắp công nghiệp tiếp tục mang về nguồn doanh thu ổn định. - Các mảng kinh doanh còn lại của PVS cũng được hưởng lợi nhờ hoạt động thăm dò khai thác dầu khí trong nước đang được đẩy mạnh triển khai.
Tàu kỹ thuật	1.840	1.989	8%	
Cung ứng kho nổi	2.792	2.919	5%	
Khảo sát địa chấn	559	575	3%	
Cần cẩu cảng	1.994	2.108	6%	
Cơ khí, đóng mới, xây lắp	21.625	38.235	77%	
Lắp đặt, bảo dưỡng công trình	3.167	3.262	3%	
Khác	581	661	14%	
Lợi nhuận gộp	1.809	2.317	28%	- Tăng trưởng lợi nhuận gộp chủ yếu đến từ (1) tăng trưởng doanh thu thuần; và (2) tăng trưởng biên lợi nhuận gộp mảng xây lắp M&C. - BVSC dự phóng lợi nhuận gộp mảng xây lắp (M&C) của PVS được cải thiện nhẹ từ mức 2,74% (2025) lên 2,83% (2026F). Chủ yếu do dự phóng giảm lãi chênh lệch tỷ giá trong năm 2026F so với 2025.
Tàu kỹ thuật	299	264	-12%	
Cung ứng kho nổi	158	177	12%	
Khảo sát địa chấn	109	89	-18%	
Cần cẩu cảng	398	421	6%	
Cơ khí, đóng mới, xây lắp	592	1.083	83%	
Lắp đặt, bảo dưỡng công trình	131	179	36%	
Khác	122	103	-15%	
Doanh thu tài chính	927	762	-18%	
Chi phí tài chính	-128	-141	10%	
Lãi từ công ty liên kết	834	865	4%	
Chi phí bán hàng	-110	-121	10%	
Chi phí quản lý doanh nghiệp	-1.275	-1.381	8%	
Lợi nhuận khác	98	112	14%	
Lợi nhuận trước thuế	2.156	2.412	12%	Mức chênh lệch tăng trưởng LNTT và LNST-CĐTS chủ yếu do BVSC tăng mức thuế suất thuế TNDN của PVS trong năm 2026F so với năm 2025.
LNST-CĐTS	1.821	1.859	2%	

Định giá

Tổng hợp định giá và khuyến nghị đầu tư

Sử dụng 2 phương pháp định giá FCFF và P/E với tỷ trọng 50% mỗi phương pháp, chúng tôi xác định mức giá trị hợp lý cho cổ phiếu PVS là **54.500 đồng/cổ phiếu**, tương đương tiềm năng tăng giá 17,7%, khuyến nghị **OUTPERFORM**.

Chỉ tiêu	Giá trị (đồng/cp)	Tỷ trọng
Phương pháp FCFF	51.443	50%
Phương pháp P/E	57.478	50%
Giá mục tiêu	54.460	

Phương pháp FCFF

BVSC chiết khấu dòng tiền FCFF của PVS giai đoạn 2026-2030 và áp dụng tỷ lệ tăng trưởng vĩnh viễn 2,5% cho dòng tiền tự do của PVS sau 2030. So với dự báo gần nhất, BVSC nâng giá

định tốc độ tăng trưởng vĩnh viễn sau 2030 của PVS từ 2% lên 2,5% trong mô hình định giá DCF để phản ánh những kỳ vọng của Nghị quyết 70-NQ/TW về bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và Nghị quyết 79-NQ/TW về phát triển kinh tế nhà nước của Bộ Chính trị lên hoạt động kinh doanh trong dài hạn của PVS. Mức giá trị hợp lý cho PVS được xác định theo phương pháp FCFF sau khi chiết khấu các dòng tiền về thời điểm đầu năm 2026 là 51.400 đồng/cổ phiếu.

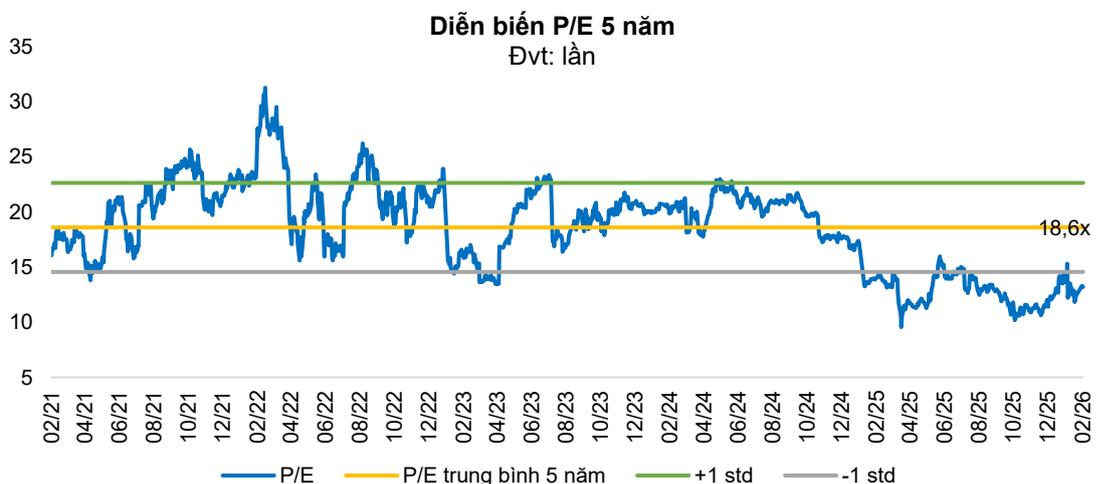
Tổng hợp định giá FCFF	Giá trị
Lãi suất chiết khấu	11%
Tốc độ tăng trưởng dài hạn	2,5%
Tổng GTHT dòng tiền FCFF giai đoạn 2026-2030 (tỷ đồng)	4.521
Giá trị hiện tại của Terminal Value (tỷ đồng)	8.081
Tổng giá trị hiện tại của các dòng tiền (tỷ đồng)	12.603
Trừ: Nợ vay (tỷ đồng)	-967
Trừ: Lợi ích cổ đông thiểu số (tỷ đồng)	-1.186
Cộng: Tiền và Đầu tư tài chính ngắn hạn (tỷ đồng)	15.860
Giá trị của VCSH (tỷ đồng)	26.309
Số lượng cổ phiếu phổ thông lưu hành (triệu CP)	511
Giá trị cổ phiếu (đồng/cổ phiếu)	51.443

Phương pháp P/E

BVSC dự phóng EPS 2026 của PVS sau khi trích quỹ khen thưởng phúc lợi là 3.090 đồng/cổ phiếu. BVSC xác định mức P/E mục tiêu cho PVS là 18,6 lần – tương đương mức P/E trung bình 5 năm của cổ phiếu. Mức P/E mục tiêu đang cao hơn 25% so với mức P/E forward ở mức giá thị trường hiện tại.

Chúng tôi cho rằng những kỳ vọng của nhà đầu tư về Nghị quyết 70-NQ/TW và Nghị quyết 79-NQ/TW của Bộ Chính trị ban hành trong thời gian qua sẽ tác động tích cực lên diễn biến giá cổ phiếu PVS trong thời gian tới.

BVSC xác định mức giá mục tiêu của PVS theo phương pháp P/E là 57.500 đồng/cổ phiếu.



Nguồn: FiinproX

CHỈ SỐ TÀI CHÍNH DỰ BÁO

Kết quả kinh doanh				
(Đơn vị: tỷ VNĐ)	2024	2025	2026F	2027F
Doanh thu thuần	23.770	32.556	49.749	51.624
Giá vốn	-22.705	-30.747	-47.432	-49.289
Lợi nhuận gộp	1.065	1.809	2.317	2.335
Doanh thu tài chính	569	927	762	728
Chi phí tài chính	-217	-128	-141	-176
Lợi nhuận sau thuế	1.070	1.821	1.859	1.914

Bảng cân đối kế toán				
(Đơn vị: tỷ VNĐ)	2024	2025	2026F	2027F
Tiền & khoản tương đương tiền	11.422	11.585	11.797	13.869
Đầu tư tài chính ngắn hạn	3.886	4.275	4.332	4.206
Các khoản phải thu ngắn hạn	6.244	7.303	10.682	11.050
Hàng tồn kho	1.830	3.234	4.950	5.137
Tài sản cố định	3.588	4.777	5.153	5.046
Tổng tài sản	34.077	38.566	44.942	48.102
Nợ vay ngắn hạn	869	189	155	124
Nợ vay dài hạn	790	777	622	873
Vốn chủ sở hữu	14.740	16.209	17.271	18.375
Tổng nguồn vốn	34.077	38.566	44.942	48.102

Chỉ số tài chính				
Chỉ tiêu	2024	2025	2026F	2027F
Chỉ tiêu tăng trưởng				
Tăng trưởng doanh thu	23%	37%	53%	4%
Tăng trưởng lợi nhuận sau thuế	4%	70%	2%	3%
Chỉ tiêu sinh lời				
Lợi nhuận gộp biên	4,5%	5,6%	4,7%	4,5%
Lợi nhuận thuần biên	4,5%	5,6%	3,7%	3,7%
ROA	3,5%	5,0%	4,5%	4,1%
ROE	7,6%	11,8%	11,1%	10,7%
Chỉ tiêu cơ cấu vốn				
Tổng nợ/Tổng tài sản	5%	3%	2%	2%
Tổng nợ/Tổng vốn chủ sở hữu	11%	6%	5%	5%
Chỉ tiêu trên mỗi cổ phần				
EPS (đồng/cổ phần)	1.923	3.071	3.090	3.180
Giá trị sổ sách (đồng/cổ phần)	30.838	33.912	36.134	38.443

TUYÊN BỐ TRÁCH NHIỆM

Tôi, chuyên viên **Nguyễn Đăng Thành** xin khẳng định hoàn toàn trung thực và không có động cơ cá nhân khi thực hiện báo cáo này. Báo cáo được hoàn thành trên cơ sở khách quan độc lập. Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo này được thu thập từ những nguồn tin cậy. Tuy nhiên, **tôi** không đảm bảo tính đầy đủ cũng như không kiểm chứng được hết những thông tin nêu trên. Các quan điểm, nhận định trong báo cáo này chỉ là quan điểm khách quan của cá nhân **tôi** mà không hàm ý chào bán, lôi kéo nhà đầu tư mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Báo cáo chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin và nhà đầu tư chỉ nên sử dụng báo cáo phân tích này như một nguồn tham khảo. **Cá nhân tôi** cũng như **Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt** sẽ không chịu bất kỳ trách nhiệm nào trước nhà đầu tư về những tổn thất có thể xảy ra, thua lỗ khi đầu tư. **Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt** và **tôi** cũng không chịu bất kỳ trách nhiệm về những thông tin chưa chính xác về doanh nghiệp.

Báo cáo này là một phần tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt, tất cả những hành vi sao chép, trích dẫn một phần hay toàn bộ báo cáo này phải được sự đồng ý của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt.

Hệ thống nhận định của BVSC được đưa ra dựa trên mức tăng/giảm tuyệt đối của giá cổ phiếu hiện tại so với giá mục tiêu, xác định bằng công thức (giá mục tiêu - giá hiện tại)/giá hiện tại. Trừ khi có nhận định khác, những nhận định đầu tư chỉ có giá trị trong vòng 12 tháng.

Các nhận định	Định nghĩa
OUTPERFORM	Tổng lợi nhuận nắm giữ cổ phiếu kỳ vọng trong 12 tháng tới dự báo sẽ trên +15%
NEUTRAL	Tổng lợi nhuận nắm giữ cổ phiếu kỳ vọng trong 12 tháng tới dự báo sẽ từ -15% đến +15%
UNDERPERFORM	Tổng lợi nhuận nắm giữ cổ phiếu kỳ vọng trong 12 tháng tới dự báo sẽ dưới -15%

LIÊN HỆ

Khối Phân tích và Tư vấn đầu tư - Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt

Phạm Tiến Dũng

Giám đốc khối
dungpt@bvsc.com.vn

Lưu Văn Lương

Phó Giám đốc khối
luonglv@bvsc.com.vn

Nguyễn Chí Hồng Ngọc

Phó Giám đốc khối
ngocnch@bvsc.com.vn

Nguyễn Đức Hoàng, CFA

Ngân hàng, Bảo hiểm
hoangnd@bvsc.com.vn

Trương Sỹ Phú, CFA

Hàng tiêu dùng, CNTT
phuts@bvsc.com.vn

Trần Xuân Bách

Phân tích kỹ thuật
bachtx@bvsc.com.vn

Trần Phương Thảo

Bất động sản, Khu công nghiệp
thaotp@bvsc.com.vn

Tôn Nữ Nhật Minh, ACCA

Dược phẩm, Hóa chất cơ bản, Thép
minhtnn@bvsc.com.vn

Hoàng Thị Minh Huyền

Chuyên viên vĩ mô
huyenhtm@bvsc.com.vn

Nguyễn Hà Minh Anh

Nông nghiệp, Hàng tiêu dùng
anhnhm@bvsc.com.vn

Nguyễn Viết Dân

Cảng biển, Vận tải biển
dannv@bvsc.com.vn

Nguyễn Hồng Hoa

Chiến lược thị trường
hoanh@bvsc.com.vn

Trần Tuấn Dương, CFA

Năng lượng, Chứng khoán, Xây dựng
duongtt@bvsc.com.vn

Lương Ngọc Tuấn Dũng, CFA

Bán lẻ, Hàng tiêu dùng
dunglnt@bvsc.com.vn

Nguyễn Đăng Thành

Dầu khí, Hàng không
thanhd@bvsc.com.vn

Nguyễn Minh Khôi

Vật liệu xây dựng
khoim@bvsc.com.vn



Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt

Trụ sở chính:

- 08 Lê Thái Tổ, P. Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Tel: (84 24) 3 928 8080

Chi nhánh:

- Tầng 8, 233 Đồng Khởi, P. Sài Gòn, Tp. HCM
- Tel: (84 28) 3 914 6888